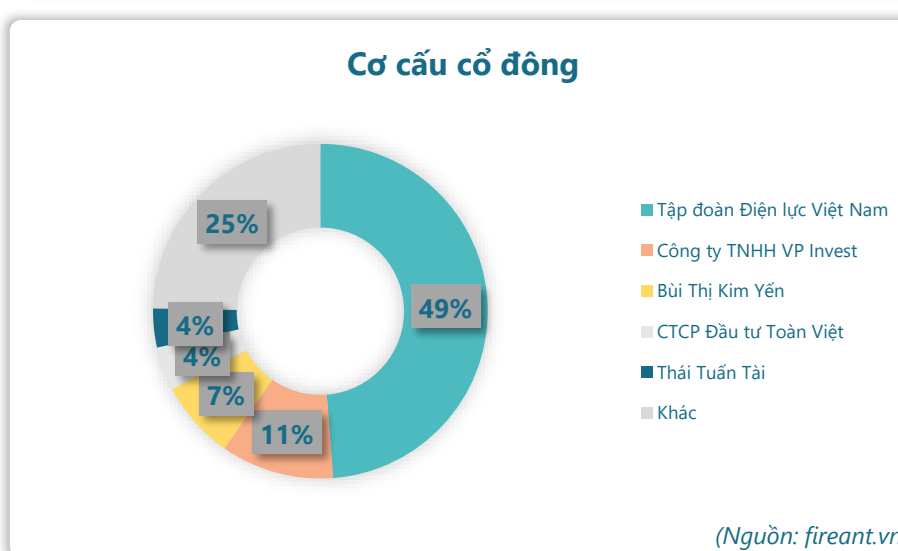
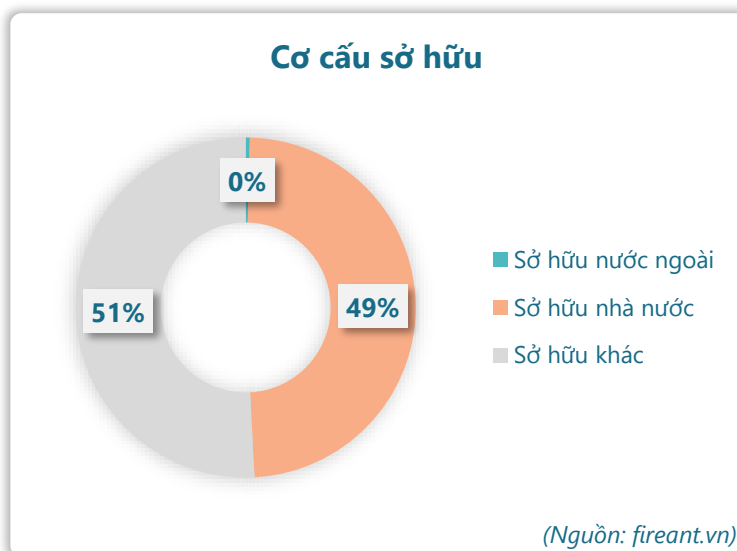
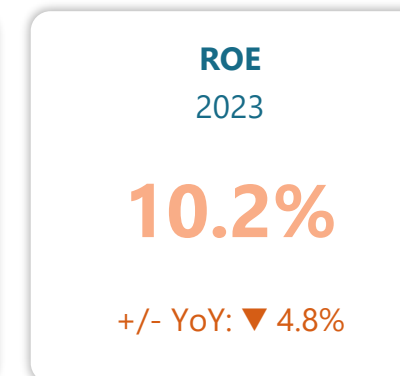
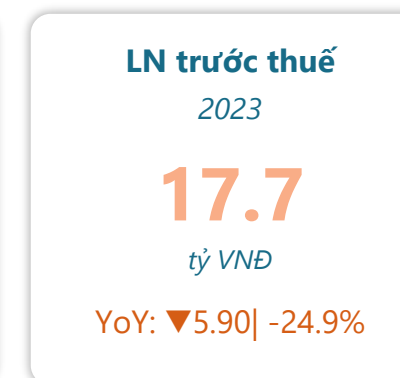
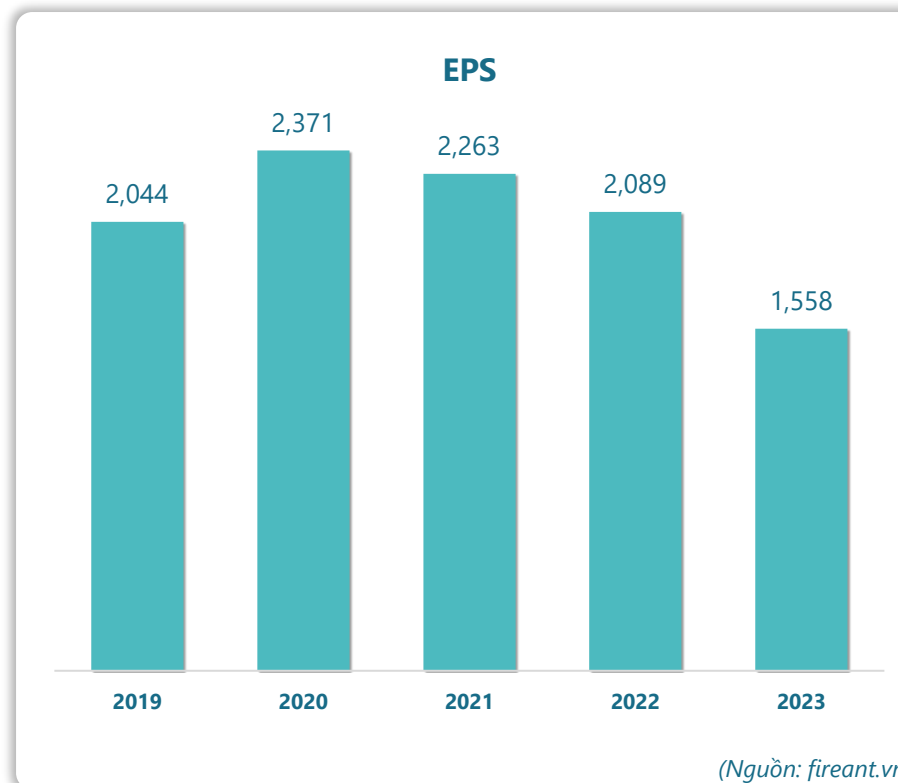
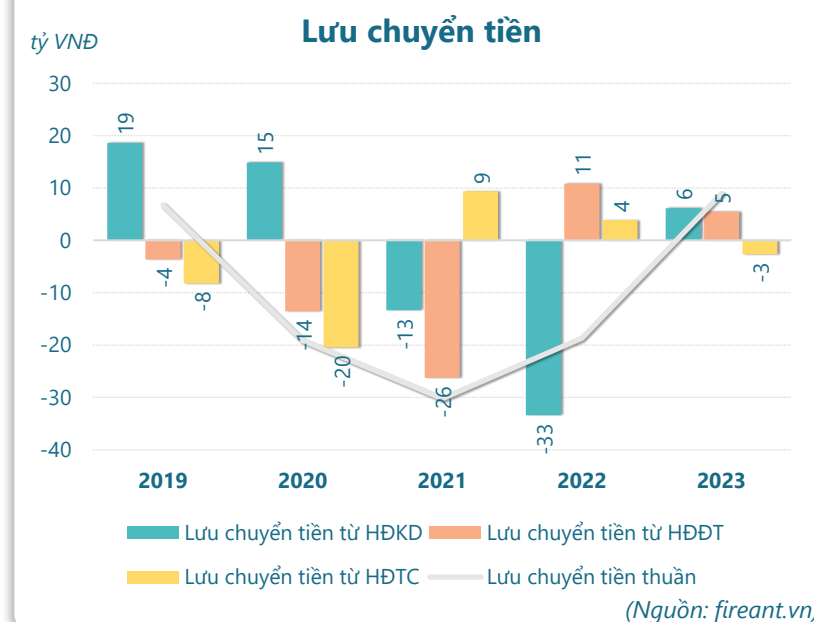
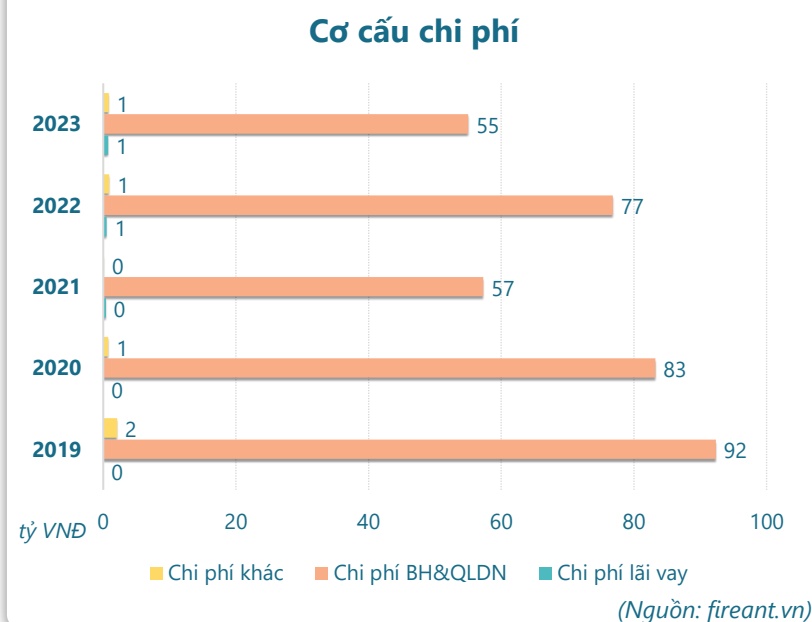
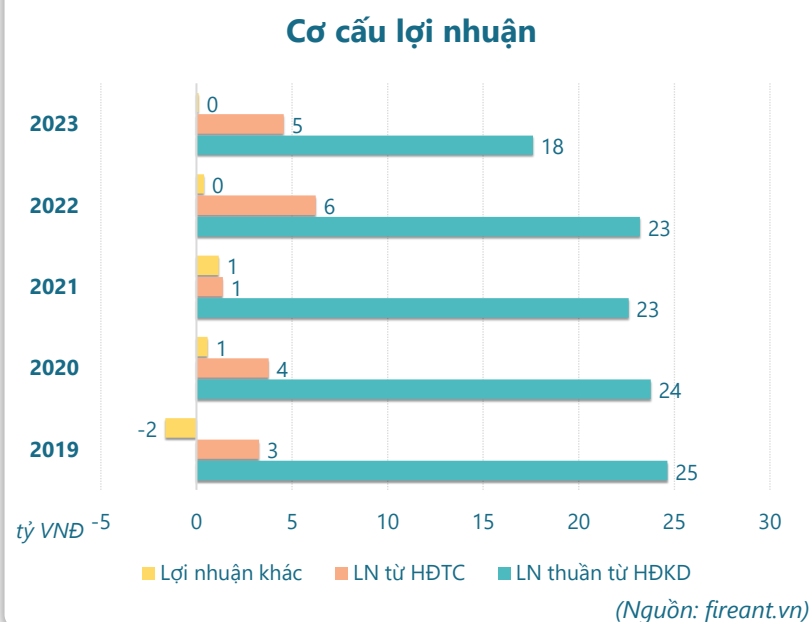
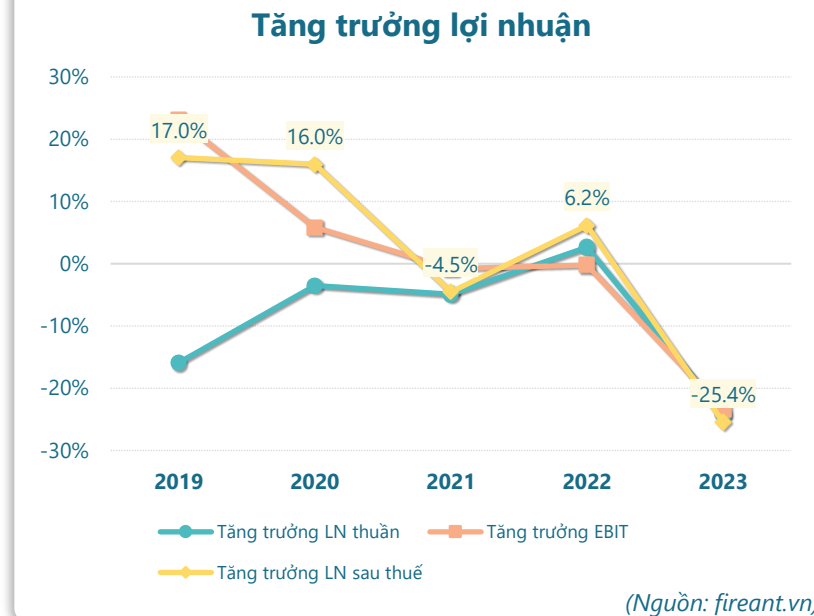
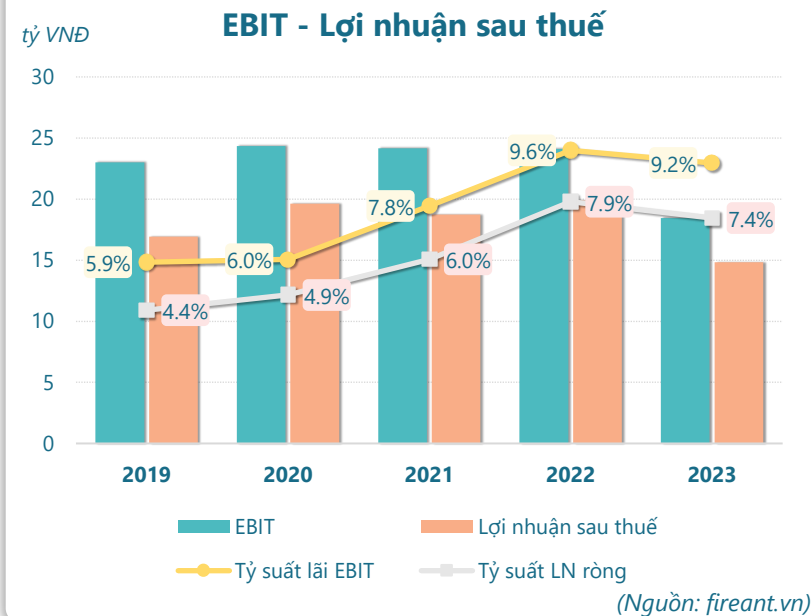
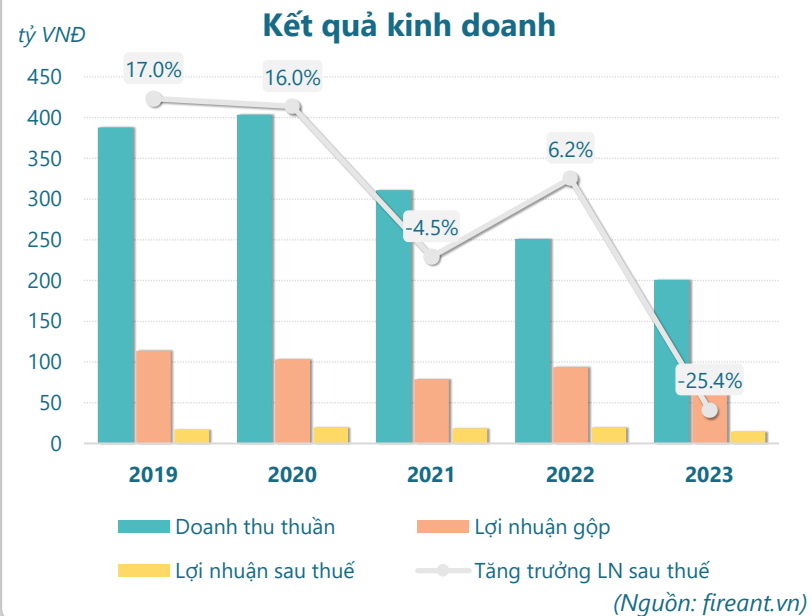


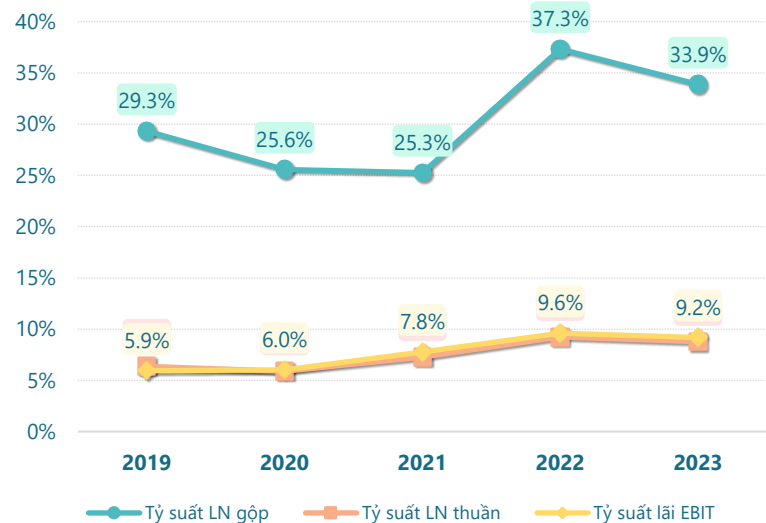
Ngày <b>29/12/2023</b>	<b>11,000 VNĐ</b>		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	<b>-0.9%</b>	<b>-2.6%</b>	<b>-19.6%</b>

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,334 - 20,765
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	105
Số lượng CPLH (CP)	9,517,289
KLGD BQ 20 phiên (CP)	66,065
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	0.36
EPS	1,540
P/E	7.1



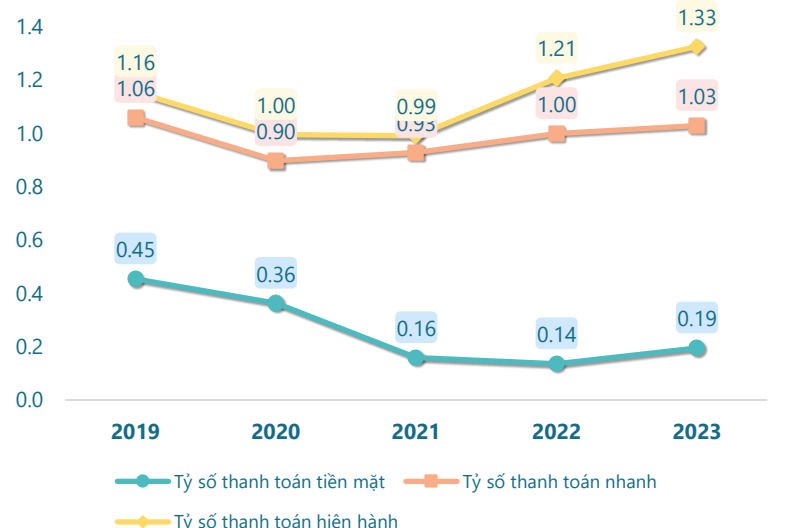


## Tỷ suất lợi nhuận



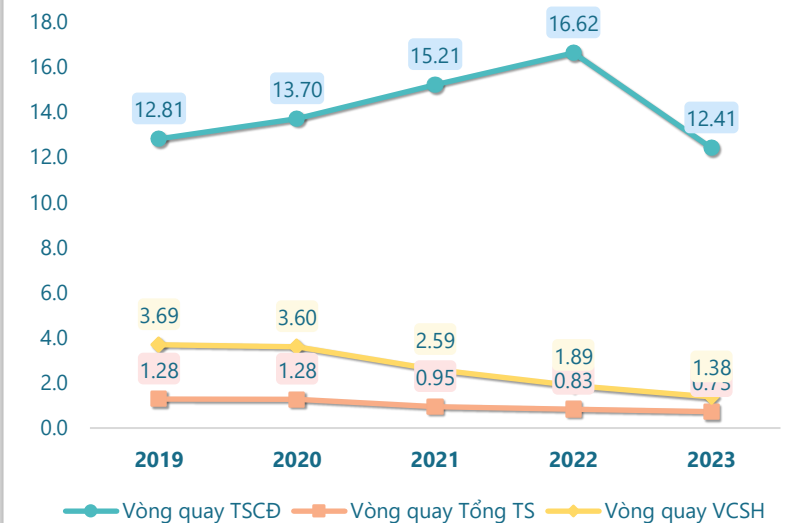
(Nguồn: fireant.vn)

## Chỉ số thanh khoản



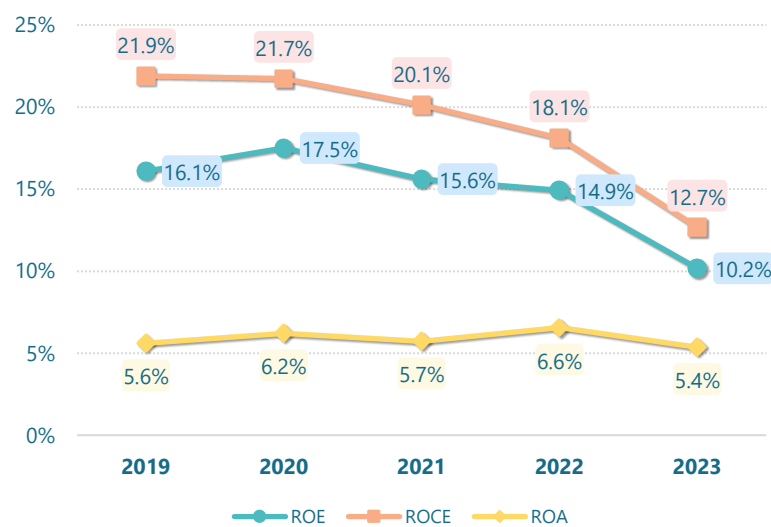
(Nguồn: fireant.vn)

## Vòng quay tài sản



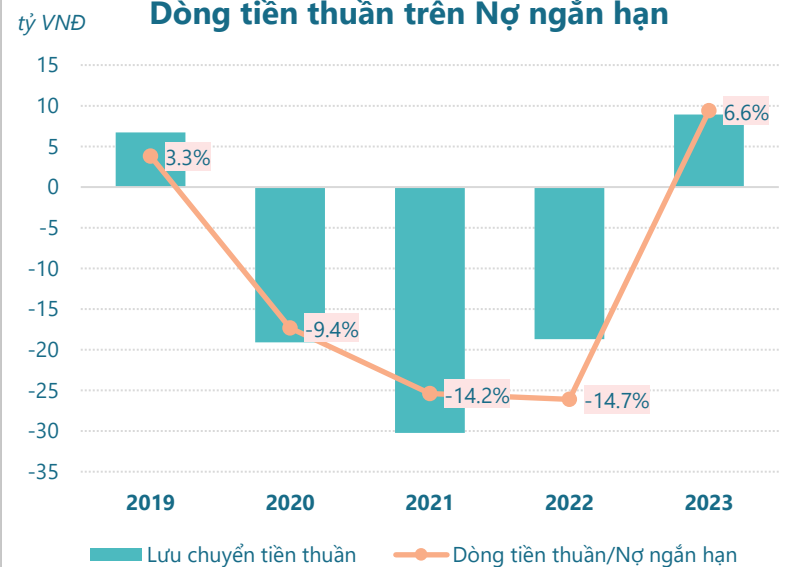
(Nguồn: fireant.vn)

## Tỷ suất sinh lợi



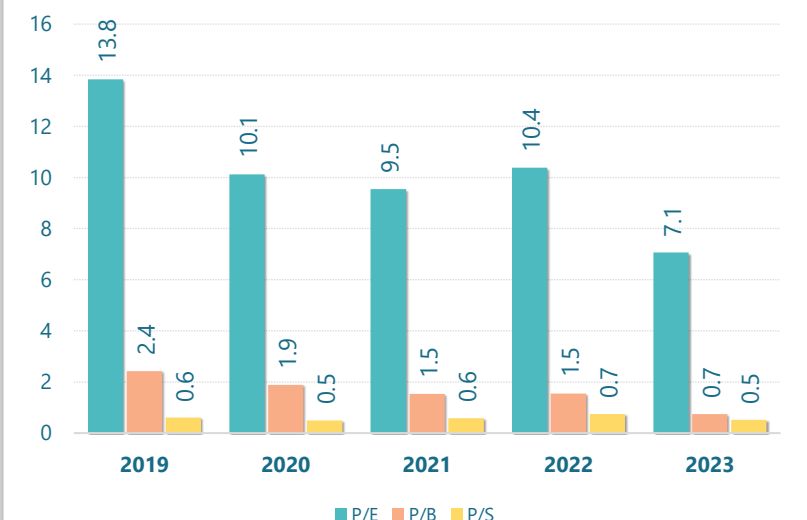
(Nguồn: fireant.vn)

## Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

## Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)